

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Nhận định thị trường:

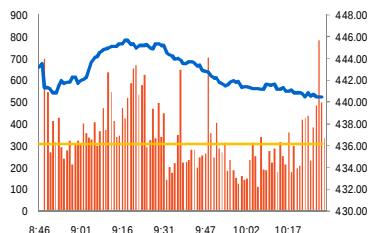
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	443.99	↑ 7.83	1.80%
KLGD (triệu ck)	44.27	↑ 2.77	6.67%
GTGD (tỷ đồng)	704.42	↓ -3.54	-0.50%
Tổng cung (triệu ck)	64.17	↓ -8.53	-11.74%
Tổng cầu (triệu ck)	89.91	↑ 27.60	44.30%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.36	↓ -2.91	-46.41%
KL bán (triệu ck)	4.49	↑ 1.91	73.73%
Giá trị mua (tỷ đồng)	110.03	↓ -77.93	-41.46%
Giá trị bán (tỷ đồng)	107.89	↓ -24.85	-18.72%

Với tốc độ lạm phát hiện tại, mức chỉ tiêu CPI năm 2011 được nói lần thứ hai trong năm. Thủ tướng chính phủ đặt ra chỉ tiêu phải kiểm soát lạm phát năm nay ở mức khoảng 18% (thêm 1% so với mục tiêu dưới 17% trước đó). Mức tăng trưởng tổng phương tiện thanh toán giữ ở mức dưới 15%.

Trên thị trường tiền tệ, có vẻ như đã hội tụ đủ điều kiện cho mục tiêu giảm lãi suất và ổn định tỷ giá những tháng cuối năm, nhưng biện pháp nào sẽ được NHNN áp dụng vẫn còn là một câu hỏi. Gần đây nhất, NHNN đã bán 1,5 tỷ USD cho các NHTM, đồng thời cũng đang trình chính phủ phương án huy động vàng trong dân nhằm tăng dự trữ ngoại hối và ổn định giá vàng. Về nội dung giảm lãi suất, NHNN đã ban hành chỉ thị 02 yêu cầu các ngân hàng nghiêm túc thực hiện lãi suất trần huy động 14%, đồng thời dự phòng phương án điều chuyển khoản vốn (15.000 tỷ đồng) đang dư thừa trong hệ thống về nơi thiếu vốn. Khả năng lo ngại về thanh khoản ngân hàng sẽ khó khăn hơn khi NHNN mạnh tay thực hiện chấn chỉnh mức lãi suất huy động có thể là nguyên nhân khiến lãi suất liên ngân hàng tăng trong mấy ngày gần đây.

Biến động trong ngày



Phiên hôm nay, thị trường bất ngờ tăng trở lại với dòng tiền chảy vào rất mạnh mẽ. HNX-Index tạo thành một cây nến trắng dài với KLGD tăng cao trở lại, vượt đỉnh cao nhất trước đó, chính thức xác nhận sự kết thúc của kì điều chỉnh ngắn hạn.

Binh Pham

Director of Research

Duong Dao, Analyst

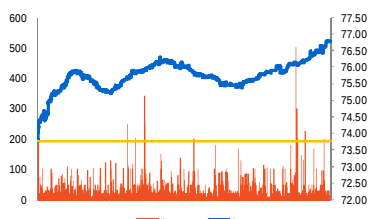
18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

Những diễn biến tích cực trên thị trường tiền tệ hiện tại đang tạo động lực cho thị trường chứng khoán tăng trưởng mạnh. Sau phiên tăng mạnh vượt đỉnh ngắn hạn trước đó, các tín hiệu kỹ thuật cho thấy khả năng tiếp tục tăng của thị trường là đang hiện hữu. Tuy nhiên dấu hiệu chỉ báo dòng tiền MFI đang dịch chuyển hoàn toàn trên vùng Quá Mua, và thị trường đi vào vùng kháng cự mạnh là những yếu tố cho thấy thị trường hàm chứa rủi ro T+4. NĐT vẫn có thể duy trì trạng thái mua vào, nhưng nên ưu tiên các mã cổ phiếu đã có sẵn trong tài khoản.

HNX:**Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	76.75	↑ 2.98	4.04%
KLGD (triệu ck)	63.94	↑ 13.02	25.57%
GTGD (tỷ đồng)	697.60	↑ 162.74	30.43%
Tổng cung (triệu ck)	42.41	↓ -29.90	-41.35%
Tổng cầu (triệu ck)	63.58	↓ -3.42	-5.10%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.95	↓ -0.49	-34.27%
KL bán (triệu ck)	1.68	↑ 1.01	150.08%
Giá trị mua (tỷ đồng)	13.51	↓ -4.57	-25.29%
Giá trị bán (tỷ đồng)	25.62	↑ 17.54	216.94%

Nhận định thị trường:*Đồ thị HNX-Index.***Biến động trong ngày**

Các công cụ thể hiện sức tăng giá và xu thế đang cho những tín hiệu tích cực, chỉ báo cho thấy thị trường đang trong xu thế tăng ngắn hạn. Việc phá vỡ đỉnh gần nhất tại 75.1 điểm xác nhận kì điều chỉnh kết thúc, thậm chí nếu tiếp tục tăng, HNX-Index sẽ phá vỡ đường xu thế giảm trung – dài hạn.

Chỉ báo dòng tiền MFI đang dịch chuyển trong vùng Quá Mua, cho thấy dòng tiền vào thị trường đang quá nóng và có thể thoát ra bất cứ lúc nào. Một yếu tố khác là ngay khi vượt qua kháng cự 76 điểm, thoát khỏi xu thế giảm, HNX sẽ gặp kháng cự đỉnh cũ tại 80 điểm, và cũng là kháng cự khá mạnh.

HNX đang thể hiện nhiều yếu tố tích cực cả về xu thế và dòng tiền chảy vào thị trường. Tuy nhiên có những dấu hiệu tăng nóng, cùng với vùng gần ngưỡng kháng cự là những yếu tố để NĐT nên giữ thái độ thận trọng khi tham gia thị trường. NĐT có thể giải ngân một phần tiền để tăng tỷ lệ cổ phiếu, nhưng nên ưu tiên các mã có sẵn trong tài khoản.

CẬP NHẬT MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐÁNG CHÚ Ý

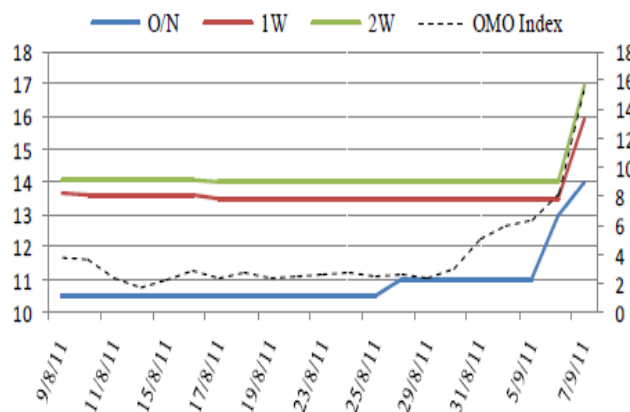
Theo Reuters, NHNN đã bán 1,5 tỷ USD cho các ngân hàng để giảm áp lực tỷ giá. Trong thời gian qua, dự trữ ngoại hối đã tăng lên đáng kể và con số mà Ủy ban giám sát tài chính quốc gia đưa ra về dự trữ ngoại hối hiện tại là ~ 15 tỷ USD. Mặc dù chưa có nhiều hy vọng tăng dự trữ ngoại hối từ cán cân thương mại, nhưng hiện tại, NHNN đang trình chính phủ phương án huy động vàng trong dân. Đây là một trong những biện pháp tăng dự trữ ngoại hối và ổn định thị trường vàng trong nước. Nếu như phương án được thông qua và thực hiện tốt thì dự trữ ngoại hối sẽ tăng lên rất đáng kể (ước lượng 500 tấn vàng hiện tại trong dân có giá trị khoảng 25 – 30 tỷ USD).

Sáng nay, NHNN đã ban hành chỉ thị 02/CT-NHNN về việc chấn chỉnh các NHTM nghiêm túc thực hiện qui định trần lãi suất huy động VNĐ và ngoại tệ. Lãi suất liên ngân hàng đột ngột tăng lên sau động thái này có khả năng do sự lo ngại của các NHTM về nguồn vốn huy động có thể sụt giảm. Nếu hạn chế huy động vượt trần 14%, lãi suất liên ngân hàng tăng lên mức cao sẽ khiến thanh khoản nhiều NHTM nhỏ gặp khó khăn. Việc hạ lãi suất cho vay xuống 17 – 19% lúc này cũng khiến các NHTM phải chịu một thời gian thua lỗ nhất định (khoảng 3 tháng). Chính vì vậy, nhiều NHTM nhỏ vẫn đang hy vọng vào gói “hỗ trợ” khoảng 15.000 tỷ tiền dư trong hệ thống có thể được NHNN điều chuyển về nơi thiếu vốn với mức lãi suất khá thấp (14%). Và cũng dễ dàng nhận thấy, nếu không có sự điều chuyển này thì quá trình hạ lãi suất sẽ còn gặp nhiều khó khăn.

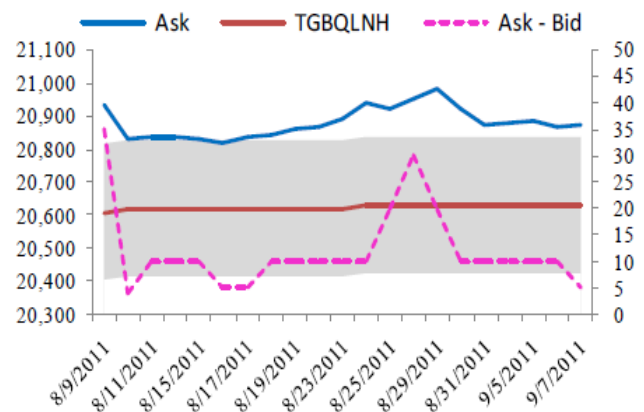
Về vấn đề tỷ giá liên ngân hàng tăng mạnh có thể do những yếu tố tác động đồng thời như sau:

- NHNN bán 1,5 tỷ USD cho các NH, qua đó hút về lượng tiền nội tệ khoảng ~ 30.000 tỷ đồng.
- Các khoản vay tái cấp vốn sắp tới hạn.

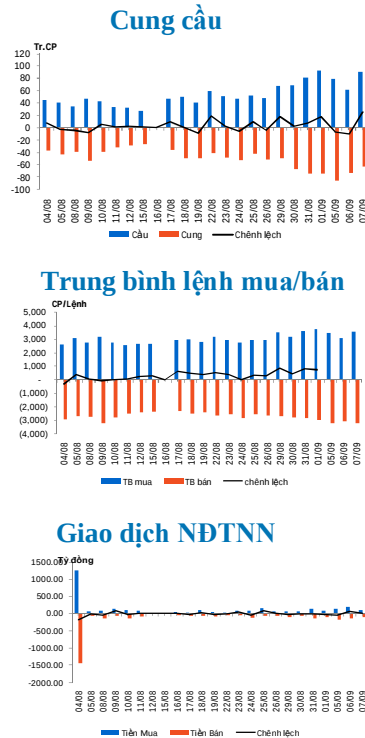
Việc ra chỉ thị 02 khiến các NHTM lo ngại nguồn vốn huy động sẽ giảm (kiểm soát chặt huy động trên



Lãi suất liên ngân hàng (tham khảo)

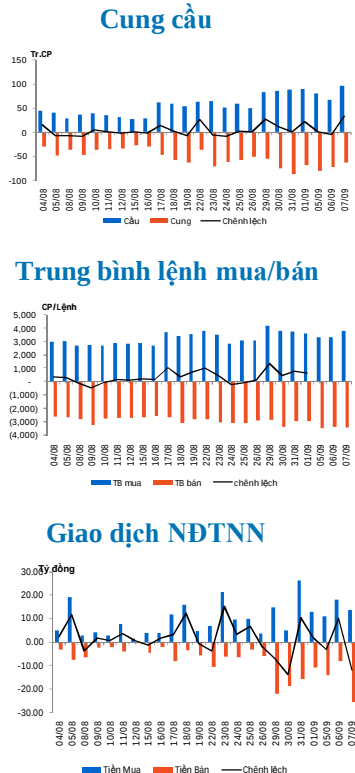


Tỷ giá liên ngân hàng (tham khảo)

HSX**Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Phiên giao dịch 07/09, thị trường khởi sắc sau hai phiên liên tục điều chỉnh. Tại đợt khớp lệnh thứ nhất, VN-Index ghi nhận mức tăng 8.24 điểm, tức 1.89% và chốt tại 444.4 điểm. MSN tiếp tục tăng trần, và vẫn còn khoảng 100 mã khác tăng giá khá mạnh. Sang đợt khớp lệnh liên tục, thị trường bắt đầu hạ nhiệt, tuy nhiên giá cổ phiếu vẫn giữ được mức tăng khá mạnh. Giữa phiên, VN-Index chỉ còn tăng hơn 5 điểm, tức trên 1.2% và dao động quanh mức 441 điểm. Đến cuối phiên, SSI, KBC, REE, ITA, BVH, AGR ... tăng trần mạnh mẽ, VNIndex chốt ngày tăng 7.83 điểm (+1.80%) lên 443.99 điểm. Số mã tăng giá lên tới 202 mã.

Thanh khoản toàn phiên đạt 44.27 triệu đơn vị, trị giá 704.42 tỷ đồng, tăng nhẹ so với phiên trước do nhà đầu tư dừng bán ra trước đà tăng mạnh vào cuối phiên.

HNX:**Diễn biến thị trường Hà Nội:**

Đợt khớp lệnh mở cửa, HNX-Index tăng 1.48 điểm (+2.01%) lên 75.25 điểm. Số mã tăng áp đảo hoàn toàn với 145 mã. Đà tăng nóng vẫn tiếp tục diễn ra trong những phút đầu đợt khớp lệnh liên tục, với mức tăng 2.38 điểm (+3.23%). Trong nhóm blue-chips, ngoại trừ BVS tăng kịch trần, các mã khác như KLS, VND, PVX, VCG, SHB...do chưa nhận được lực cầu áp đảo nên chỉ tăng hơn 3% mỗi mã. Sau vài phút chững lại giữa phiên, HNX-Index tiếp tục đà phi mã với mức tăng hơn 2 điểm, và chốt phiên ở 76.75 điểm, tăng tổng cộng 2.98 điểm (+4.04%). Toàn sàn có gần 250 mã tăng giá, 45 mã giảm giá, trong đó có tới 132 mã tăng kịch trần.

Thanh khoản tăng vọt gần 26% về khối lượng lên xấp xỉ 64 triệu cổ phiếu, và tăng 30% giá trị lên 697.6 tỷ đồng. Khớp được nhiều nhất sàn HNX là KLS với gần 7,3 triệu đơn vị, theo sau là PVX với 6.4 triệu đơn vị và VND với 4.6 triệu đơn vị

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 25 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 23 cổ phiếu tăng giá, và 2 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVE (tăng 6,73 %), PVC (tăng 6,71%), PXS (tăng 4,90%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PSG (giảm 1,18%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 4,11% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 13,52 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 07/9:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	5,700	500	↑ 3.64	0.50	16.76	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	5,200	101,800	↑ 6.12	0.66	40.00	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	7,400	195,200	↑ 5.71	0.64	4.57	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	21,200	869,300	↑ 6.53	1.24	2.08	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	9,300	39,200	↑ 5.68	0.76	19.77	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	8,400	2,300	↓ -1.18	0.78	36.52	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	7,100	406,800	↑ 5.97	0.71	5.34	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	17,500	691,200	↑ 6.71	1.04	2.62	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	11,100	167,100	↑ 6.73	1.94	5.07	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	13,400	1,401,000	↑ 6.35	0.86	9.64	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	19,000	298,100	↑ 3.26	0.81	9.60	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	9,700	17,600	↑ 1.04	0.93	12.44	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	17,500	271,100	↑ 6.06	1.48	4.68	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	13,100	6,580,300	↑ 6.50	0.58	4.92	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	33,800	524,300	↑ 2.74	2.02	5.46	HSX
16	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	13,200	234,970	↑ 3.12	1.18	7.21	HSX
17	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	35,800	45,020	↓ -0.56	2.42	10.77	HSX
18	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	8,500	215,630	↑ 2.41	0.75	5.87	HSX
19	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	40,400	66,530	↑ 3.06	3.11	15.49	HSX
20	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	14,000	717,970	↑ 4.48	1.24	16.74	HSX
21	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,800	361,460	↑ 4.35	0.62	37.87	HSX
22	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	7,500	42,930	↑ 2.74	0.64	1.71	HSX
23	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	6,900	34,110	↑ 4.55	0.62	7.82	HSX
24	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,700	176,070	↑ 4.90	0.97	N/A	HSX
25	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,600	69,150	↑ 1.82	0.56	N/A	HSX
26	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	5,800	18,800	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
27	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,800	43,100	↑ 8.57	0.36	N/A	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	3,500	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	3,000	→ 0.00	0.40	N/A	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	2,600	-	→ 0.00	0.26	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng Sông Cửu Long	4.515	64.597.740	11.000	20/07/2011
Tổng Công Ty Xăng Dầu Việt Nam	10.700	27.425.933	15.000	28/07/2011
Công ty Du lịch Hòa Bình	150	5.280.600	10.050	29/07/2011
Công ty CP Thức ăn chăn nuôi Bạc Liêu	17	1.539.717	10,000	03/08/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Cavico Xây dựng Thủy điện	HNX	64.5	01/07/2011
CTCP Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc	HNX	14	01/07/2011
CTCP Thành phố xanh	HOSE	600	04/07/2011
CTCP Đầu Tư Địa Ốc Bến Thành	HOSE	136	27/07/2011
CTCP CNG Việt Nam	HOSE	162	02/08/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Cảng Đồng Nai	HSX	82	14/06/2011
CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	HSX	100	16/06/2011
CTCP Đầu tư và Xây dựng HUD1	HSX	100	28/06/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HSX	135	13/07/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tư vấn đầu tư IDICO	INC	HNX	20.00	14/07/2011
CTCP Dược phẩm Phong Phú	PPP	HNX	23.35	18/07/2011
Công ty cổ phần SOLAVINA	SVN	HNX	30	26/07/2011
Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNS	IVS	HNX	161	01/08/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
LCG	13,900	14,500	4.32	61,090
SSI	20,100	21,100	4.98	57,177
MSN	122,000	122,000	0.00	30,428
FPT	56,000	55,500	-0.89	26,746
ITA	10,400	10,900	4.81	24,162

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	12,200	13,000	6.56	112,112
PVX	12,300	13,100	6.50	85,199
VND	12,300	13,100	6.50	63,796
VCG	13,400	14,300	6.72	36,611
SHB	8,300	8,800	6.02	35,290

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VKP	1,600	1,700	100	6.25
BGM	10,000	10,500	500	5.00
OGC	14,000	14,700	700	5.00
SSI	20,100	21,100	1,000	4.98
HTV	10,100	10,600	500	4.95

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TNG	10,000	10,700	700	7.00
CPC	10,000	10,700	700	7.00
MAC	4,300	4,600	300	6.98
VIG	4,300	4,600	300	6.98
ORS	4,300	4,600	300	6.98

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
LM8	10,300	9,800	-500	-4.85
KSB	52,500	50,000	-2,500	-4.76
CCL	10,500	10,000	-500	-4.76
NVN	12,800	12,200	-600	-4.69
TMS	23,500	22,400	-1,100	-4.68

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
YBC	21,500	20,000	-1,500	-6.98
MCC	13,000	12,100	-900	-6.92
CVN	36,200	33,700	-2,500	-6.91
SD5	27,600	25,700	-1,900	-6.88
BDB	5,900	5,500	-400	-6.78

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	12,200	13,000	6.56	112,112
PVX	12,300	13,100	6.50	85,199
VND	12,300	13,100	6.50	63,796
VCG	13,400	14,300	6.72	36,611
SHB	8,300	8,800	6.02	35,290

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VND	3,438	PGS	8,694
PVI	1,881	VCG	5,307
ICG	1,548	VND	3,275
VCG	1,431	SCR	1,749
BVS	1,161	PVX	1,397

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339